

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: XÂY DỰNG; Chuyên ngành: Kiến trúc (Kỹ thuật hạ tầng và môi trường)

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN MỸ LINH

2. Ngày tháng năm sinh: 09/11/1983 ; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không có

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 264, đường Hoàng Diệu 2, khu phố 13, phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

NGUYỄN MỸ LINH, Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM, số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, Thành phố Thủ Đức, Tp. HCM.

Điện thoại di động: 0902.721.554 ; E-mail: linhnm@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 06/2006 – 02/2007: Giảng viên Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh,

- Từ tháng 3/2007 – 08/2015 Giảng viên Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 09/2015– 07/2023: Trưởng ngành Công nghệ Môi Trường, Khoa Đào tạo chất lượng cao, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 08/2023 – Đến nay Giảng viên Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

- Từ tháng 12/2020 - đến nay: Giảng viên chính, Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

- Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng ngành Công nghệ Môi Trường, Khoa Đào tạo chất lượng cao, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 01, Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Tp.Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (+84 - 028) 38968641

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 30 tháng 03 năm 2006; số hiệu bằng: 71MOT01, số vào sổ: BB03070/20KH2/2005; Ngành: Kỹ thuật môi trường, chuyên ngành: Kỹ thuật môi trường.

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 02 tháng 04 năm 2009; số đăng kí: CH09-0033; số văn bằng: 00033/64KH2/2008; Ngành: Công nghệ môi trường, chuyên ngành: Công nghệ môi trường.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ tháng 06 năm 2015; số văn bằng:1008805; Ngành: Kỹ thuật hóa học và Khoa học vật liệu, Chuyên ngành: Kỹ thuật Môi trường.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Đại học Nguyên Trí (Yuanze), Đài Loan.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: KỸ THUẬT HẠ TẦNG VÀ MÔI TRƯỜNG

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- (1) Nghiên cứu tận dụng chất thải làm vật liệu xử lý nước .
- (2) Ứng dụng công nghệ xử lý nước theo hướng phát triển bền vững.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 00 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **03** HVCH bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng thạc sĩ.
- Đã hoàn thành **02** đề tài NCKH cấp trường và **01** đề tài NCKH thuộc chương trình Vườn Ươm Sáng tạo Khoa học và Công nghệ năm 2018.
- Đã công bố (số lượng) **29** bài báo khoa học, trong đó **20** bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín WoS (SCIE/ESCI), Scopus, **03** bài báo đăng trong kỷ yếu hội nghị khoa học quốc tế xuất bản tiếng Anh, và **04** bài báo đăng trên tạp chí thuộc cơ sở đào tạo, **01** bài báo đăng trên hội nghị khoa học quốc gia, **01** bài báo đăng trên tạp chí uy tín trong nước.
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó **01** giáo trình thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2019-2020, 2021-2022
- Giấy khen cho cá nhân thực hiện tốt công tác đánh giá ngoài CTĐT theo AUN-QA 2018,
- Giấy khen hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải khuyến khích 2019

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Đối chiếu Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học, ứng viên tự đánh giá mình **đạt tiêu chuẩn nhà giáo**, cụ thể như sau:

- Luôn chấp hành đường lối, quan điểm và chủ trương của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước; các quy định và quy chế của nhà trường. Có phẩm chất đạo đức tốt; luôn thể hiện tác phong chuẩn mực và sự phạm đối với sinh viên; đoàn kết, hợp tác và chia sẻ với đồng nghiệp. Luôn trung thực và khách quan trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác.
- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm: đạt học vị tiến sĩ phù hợp chuyên môn giảng dạy và nghiên cứu, đã được bồi dưỡng và đạt các chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, ngoại ngữ và tin học theo quy định.
- Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, cập nhật các kiến thức chuyên môn bổ sung vào bài giảng, tham gia các khóa tập huấn về phương pháp giảng dạy tiên tiến.

- Đủ sức khoẻ làm việc trong ngành giáo dục với ba nhiệm vụ trọng tâm: giảng dạy, nghiên cứu và hoạt động phục vụ.

Tự đánh giá quá trình công tác của mình, tôi **luôn hoàn thành nhiệm vụ của một giảng viên**, cụ thể:

- Tích cực giảng dạy và hướng dẫn học thuật ở bậc đại học và sau đại học, với khối lượng đảm nhiệm luôn đạt hoặc vượt định mức quy định. Chất lượng giảng dạy được sinh viên đánh giá từ Tốt đến Xuất sắc thông qua các khảo sát sinh viên của Phòng Đào tạo. Luôn cập nhật nội dung chuyên môn mới, ứng dụng công nghệ và đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng Giáo dục 4.0.
- Chủ trì và tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở. Công bố kết quả trên các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế. Khối lượng nghiên cứu quy đổi thường xuyên vượt chuẩn theo chế độ làm việc giảng viên. Đồng thời tích cực hỗ trợ, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và tham gia các sân chơi học thuật.
- Tham gia vào công tác phục vụ chuyên môn và kết nối cộng đồng: xây dựng, hiệu chỉnh chương trình đào tạo; biên soạn giáo trình; tham gia kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ môi trường theo chuẩn AUN-QA (2017) và MOET (2024); phản biện bài báo khoa học trong nước và quốc tế; tham gia hội đồng đánh giá luận văn, luận án đồng thời góp phần kết nối doanh nghiệp – nhà trường thông qua các buổi chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ thực tập và định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **19** năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				9	525		525/832,34/216(**)
2	2020-2021				11	735		735/896,74/216(**)
3	2021-2022				11	705		705/955,5/216(**)
03 năm học cuối								
4	2022-2023				5	900		900/924,43/216(**)
5	2023-2024			03	5	285		285/406,1/270(*)
6	2024-2025				16	330		330/602,36/270(*)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

(**) – Từ tháng 09/2015 – 08/2023 ứng viên giữ chức vụ Trưởng ngành tương đương trưởng bộ môn. Theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT định mức giờ chuẩn với đối tượng này là 80%.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH; tại nước: Đài Loan năm 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ TOEIC 865 điểm (2020).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Dương Quốc Vinh		X	X		04/09/2023 - 18/12/2023	Trường Đại học Bách khoa, Đại học quốc gia TP.HCM	24/04/2024
2	Đặng Quốc Thống		X	X		15/01/2024 - 20/05/2024	Trường Đại học Bách khoa,	23/10/2024

							Đại học quốc gia TP.HCM	
3	Đặng Hoàng Nhật Minh		X	X		06/2023 – 01 /2024	Viện môi trường và tài nguyên, Đại học quốc gia TP.HCM	15/11/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi bảo vệ thành công luận án TS						
1							
II	Sau khi bảo vệ thành công luận án TS						
1	Giáo trình Thí nghiệm Vi sinh kỹ thuật môi trường	GT	NXB Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020	02	Nguyễn Mỹ Linh	28-43 55-72	Số 1871/ĐHSPKT-TV

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB: /Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi bảo vệ thành công luận án TS				
1					
II	Sau khi bảo vệ thành công luận án TS				
1	Nghiên cứu loại bỏ phẩm màu và kim loại nặng trong nước thải bằng vật liệu composite điều chế từ chitosan và than hoạt hóa từ bã mía.	CN	21/2018/HĐ-KHCN-VU Chương trình Vườn Ươm Sáng tạo Khoa học và Công nghệ năm 2018	06/2018 - 06/2019	25/06/2019 Xếp loại: Đạt
2	Nâng cao hiệu quả xử lý của hệ thống MBR bằng cách bổ sung giá thể di động Polyethylene	CN	T2022-167 Cấp trường	05/2022 - 07/2023	03/07/2023 Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu hiệu quả xử lý tetracycline trong nước thải bằng phương pháp fenton điện hóa kết hợp xúc tác than hoạt hóa từ tính.	CN	T2023-162 Cấp trường	05/2023 - 05/2024	20/05/2024 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi bảo vệ thành công luận án TS							
1	Modification of crosslinked chitosan beads with histidine and Saccharomyces cerevisiae for	2	X	Journal of the Taiwan Institute of Chemical Engineers ISSN: 1876-1070	SCIE Scopus, Q2 IF= 2,848 (0 – 3,0 điểm)	33	56 96-102	03/2015

	enhance Ni(II) biosorption			Link				
2	Improved Biosorption of Phenol Using Crosslinked Chitosan Beads after Modification with Histidine and Saccharomyces cerevisiae	2	X	Biotechnology and Bioprocess Engineering ISSN: 1226-8372 Link	SCIE Scopus, Q3 IF=1,211 (0 – 2,0 điểm)	12	20 614-621	04/2015
3	Synergistic biosorption between phenol and nickel(II) from Binary mixtures on chemically and biologically modified chitosan beads	3	X	Chemical Engineering Journal ISSN: 1385-8947 Link	SCIE Scopus, Q1 IF= 5,31 (0 – 3,0 điểm)	38	286 68-75	02/2016
II	Sau khi bảo vệ thành công luận án TS							
4	Enhanced heavy metals biosorption using chemically modified chitosan coated microwave activated sugarcane baggage ash composite biosorbents	2	X	SN Applied Sciences eISSN: 3004-9261 Link	ESCI IF=2.8(2023) (0 – 2,0 điểm)	15	1 Article ID 1555	12/2019
5	Enhancing phenol removal from waste water by adding powder activated carbon to the lab-scale activated sludge system	2	X	Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740 Link	Tạp chí trong nước (0 – 0,25 điểm)		16(6) 74-80	12/2021
6	Composites derived from synthetic clay and carbon sphere: preparation, characterization, and application for dye decontamination	8		Korean Journal of Chemical Engineering ISSN: 0256-1115 eISSN: 1873-3212 Link	SCIE Scopus, Q2 IF= 3,146 (0 – 3,0 điểm)	9	39 1053–1064	02/2022
7	Eco-friendly adsorbent formulated from rubber shell	1	X	2022 6th International Conference on Green Technology and	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản		313-316	06/2022

	biochar to remove chromium (Cr^{6+}) from aqueous solutions			Sustainable Development (GTSD) ISBN: 978-604-73-9622-1	biện khoa học và ISBN (0 – 1,0 điểm)			
8	Performance of Constructed Wetland on the Removal of Nutrient in Domestic Wastewater Using Chrysopogon Zizanioides	1	X	Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740 Link	Tạp chí trong nước (0 – 0,25 điểm)	1	17(6) 80-85	12/2022
9	Potential Elimination of Chromium (VI) by Chemically Biochar Derived from Pennisetum Setaceum	1	X	Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740 Link	Tạp chí trong nước (0 – 0,25 điểm)	1	17(6) 74-79	12/2022
10	Two-stage preparation of highly mesoporous carbon for super-adsorption of paracetamol and tetracycline in water: Important contribution of pore filling and π - π interaction	6		Environmental Research ISSN: 0013-9351 eISSN: 1096-0953 Link	SCIE Scopus, Q1 IF= 7,7 (0 – 3,0 điểm)	58	218 Article ID 114927	02/2023
11	Exploration of a cost-effective draw solution based on mixing surfactant and sodium chloride for forward osmosis desalination process	7		Environmental Technology & Innovation eISSN: 2352-1864 Link	SCIE Scopus, Q1 IF= 7,758 (0 – 3,0 điểm)	5	30 Article ID 103088	05/2023
12	Performance of low flux sponge membrane bioreactor treating industrial wastewater for reuse purposes	7	X	Bioresource Technology Reports eISSN: 2589-014X Link	ESCI Scopus, Q2 IF= 9,7 (0 – 3,0 điểm)	7	22 Article ID 101440	06/2023
13	Performance of heterogeneous Fenton catalyst from solid wastes for	4		Results in Engineering eISSN: 2590-1230	ESCI Scopus, Q1 IF=6,0 (0 – 3,0 điểm)	16	18 Article ID 101086	06/2023

	removal of emerging contaminant in water: a potential approach to circular economy			Link				
14	Adsorption of tetracycline using the α -FeOOH-loaded rubber-seed-shell-derived activated carbon	6	X	Water, Air, & Soil Pollution ISSN: 0049-6979 eISSN: 1573-2932 Link	SCIE Scopus, Q2 IF= 3,8 (0 – 3,0 điểm)	6	234 Article ID 591	08/2023
15	Effective degradation of tetracycline in aqueous solution by an electro-Fenton process using chemically modified carbon/ α -FeOOH as catalyst	9	X	Journal of Environmental Health Science and Engineering eISSN: 2052-336X Link	SCIE Scopus, Q2 IF= 3,0 (0 – 3,0 điểm)		22 313–327	06/2024
16	Dual approach in textile wastewater treatment: optimisation and comparison of fluidised-bed and conventional Fenton processes	4	X	International Journal of Environmental Studies ISSN: 0020-7233 eISSN: 1029-0400 Link	Scopus, Q3 IF= 1,291 (0 – 2,0 điểm)		81(6) 2674-2691	09/2024
17	Composite adsorbent of Terminalia catappa fruit shell-derived activated carbon and chitosan for enhanced removal of chromium(VI): kinetics, thermodynamics	7	X	Journal of Chemical Technology & Biotechnology ISSN:0268-2575 eISSN:1097-4660 Link	SCIE Scopus, Q2 IF= 2,8 (0 – 3,0 điểm)		100 (1) 231-242	10/2024

18	Modified Sucrose Biochar Goethite (α -FeOOH): A Potential Adsorbent for Methylene Blue Removal	11		Korean Journal of Chemical Engineering ISSN: 0256-1115 eISSN: 1873-3212 Link	SCIE Scopus, Q2 IF= 3,0 (0 – 3,0 điểm)		41 3127–3138	10/2024
19	Hybrid constructed wetlands for tertiary treatment of poultry slaughter wastewater to meet quality standards of discharge and reuse: A full-scale case study in Vietnam	3	X	Environmental Monitoring and Assessment eISSN:1573-2959 Link	SCIE Scopus, Q2 IF= 2,9 (0 – 3,0 điểm)	1	197 Article ID 222	01/2025
20	Conversion of PET plastic into metal-organic framework materials for the adsorption of organic dyes	7		Environmental Engineering Science ISSN: 10928758, 15579018 Link	SCIE Scopus, Q3 IF=1,8 (0 – 2,0 điểm)	1	41 Article ID 3	01/2025
21	Modification of Porous Waste-Sugarcane-Bagasse-Based Carbon Aerogel Electrode for CDI Desalination	6		Membrane and Water Treatment. ISSN: 2005-8624 eISSN: 2092-7037	SCIE Scopus, Q4 IF=0,8 (0 – 2,0 điểm)		Đã chấp nhận đăng	02/2025
22	Efficient Rhodamine B degradation via Fenton-like and E-Fenton processes using magnetic biochar from rubber seed shells	3	X	RSC Advances eISSN:2046-2069 Link	SCIE Scopus, Q1 IF=3,9 (0 – 3,0 điểm)		15 11327-11336	03/2025
23	Sustainable potential cashew nutshell residue (Anacardium occidentale):	3	X	Analatyca Vietnam Conference 2025	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản		218-221	03/2025

	understanding insights into the antioxidant and antityrosinase activities and chemical compositions			ISBN:978-604-43-4341-9	biện khoa học và ISBN (0 – 1,0 điểm)			
24	Utilization of Waste Sludge Containing Iron Compounds from Water Treatment Processes for Effective Removal of Rhodamine B in Textile Wastewater Using Fenton-like Process	2	X	Green Solutions and Emerging Technologies for Sustainability (GSETS 2025) ISBN:978-604-76-3087-5	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện khoa học và ISBN (0 – 1,0 điểm)		843-850	03/2025
25	Implementation of two Distinct Plant Species in a Constructed Wetland System for Domestic Wastewater Treatment	3	X	Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740	Tạp chí trong nước (0 – 0,5 điểm)		20 (2) 1-10	05/2025
26	Combination system of a modified anaerobic baffled reactor and three sequential hybrid constructed wetlands for on-site treatment of domestic wastewater	4	X	Water, Air, & Soil Pollution ISSN: 0049-6979 eISSN: 1573-2932 Link	SCIE Scopus, Q2 IF= 3,8 (0 – 3,0 điểm)		236 Article ID 534	05/2025
27	Sustainable model to utilize the cashew shell (Anacardium occidentale L.) residual in the industry: inter-disciplinary perspective	3	X	Hội thảo khoa học: Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học liên ngành trong đội ngũ trí thức trẻ	Hội nghị trong nước		Đã chấp nhận đăng	05/2025

28	Utilizing Pineapple Peel Crosslinked Chitosan as an Eco-Friendly Biosorbent for Heavy Metal Removal: A Circular Economy Perspective	1	X	VNUHCM Journal of Earth Science and Environment ISSN 2588-1078	Tạp chí trong nước (0 – 0,5 điểm)	Đã chấp nhận đăng	05/2025
29	Eco-Friendly Membrane Fabrication from Polystyrene Waste: A Circular Economy Perspective	3		Membrane and Water Treatment. ISSN: 2005-8624 eISSN: 2092-7037	SCIE Scopus, Q4 IF=0,8 (0 – 2,0 điểm)	Đã chấp nhận đăng	05/2025

Ghi chú:

- Impact factor của các tạp chí SCIE được xác định theo trang <https://www.scimagojr.com/>.
- Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) được xác định theo trang <https://scholar.google.com/>.

Trong bảng trên, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học **quốc tế có uy tín** WoS (SCIE/ESCI), Scopus mà ứng viên là **tác giả chính và đồng tác giả** sau khi bảo vệ thành công luận án TS.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Mỹ Linh